|  |  |
| --- | --- |
| CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI I** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 154A /QĐ-CĐHHI ngày 08/04/2020   
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hàng hải I)*

**Tên ngành, nghề**: **Quản lý hàng hải**

**Mã ngành, nghề**:

**Trình độ đào tạo**: Trung cấp

**Hình thức đào tạo**: Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh**: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 1,5 năm

# 1. Mục tiêu đào tạo:

# 1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo nghề Quản lý hàng hải trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học có đủ phẩm chất và năng lực thực hiện được những nhiệm vụ và công việc của nghề Quản lý hàng hải thuộc các lĩnh vực quản lý Nhà nước về hàng hải, dịch vụ hàng hải: Quản lý, khai thác hệ thống dịch vụ giao thông, bảo đảm an toàn hàng hải; khai thác, bảo quản bảo dưỡng tàu; sắp xếp hàng hóa trong cảng cũng như trên các tàu biển, phương tiện; thực hiện các quy trình ngăn ngừa ô nhiễm môi trường và môi trường biển; sử dụng và bảo quản thiết bị, dụng cụ an toàn lao động hàng hải; thực hiện công tác đại lý, môi giới, cung ứng hàng hải.

Đồng thời, thực hiện được các dịch vụ hàng hải như: Giám định hàng hóa; đại lý tàu biển; cung ứng vật tư, thiết bị hàng hải cho tàu biển.

# 1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được những quy định về chính trị, pháp luật và các Bộ luật về hàng hải trong hoạt động hàng hải của Việt Nam và Quốc tế;

- Áp dụng công nghệ thông tin cơ bản trong công việc trong các hoạt động hàng hải;

- Sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản và từ vựng về những chủ đề quen thuộc tiếng Anh trong giao tiếp và sinh hoạt, trong thực hiện, hỗ trợ quản lý hàng hải;

- Trình bày được những nội dung cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp;

- Vận dụng được những nội dung về:

+ Ứng xử trong làm việc, phỏng vấn;

+ Quy định về rác thải, chất lỏng, không khí được phép thải để đảm bảo môi trường;

+ Các quy định về vùng biển, eo biển, kênh đào quốc tế;

+ Quy định về tín hiệu, thông tin trong hàng hải;

+ Quy định về an toàn lao động hàng hải;

+ Kết cấu và bố trí chung của tàu biển;

Để phục vụ công tác quản lý Nhà nước về tàu biển, khai thác tàu và cảng cũng như các dịch vụ hàng hải.

- Giải thích được các nội dung về:

+ Khí tượng, thủy văn, đặc điểm của các hiện tượng khí tượng, thủy văn để đọc và phân tích được thông tin thu nhận từ bản tin và bản đồ thời tiết, phục vụ công tác quản lý hàng hải;

+ Ổn định tĩnh và ổn định động của tàu; Tóm lược được các tiêu chuẩn đánh giá ổn định theo tiêu chuẩn và các phương pháp điều chỉnh ổn định trên tàu;

+ Điều khoản của bộ luật hàng hải Việt Nam 2015 liên quan đến khai thác tàu, các thông tư, nghị định hướng dẫn liên quan trực tiếp tới hàng hải.

+ Công ước về luật Biển 1982 của Liên hợp quốc, luật biển Việt Nam và quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển; Các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia;

+ Thiết bị hàng hải: chức năng, tác dụng, quy định trang bị trên tàu;

+ Hải đồ và thủy triều trong việc đánh giá lựa chọn mục tiêu và xác định vị trí tàu cơ bản và thiết kế đường tàu chạy, tính toán thủy triều bằng lịch thủy triều Việt Nam;

+ Quy định hệ thống giao thông hàng hải, luật giao thông đường thủy nội địa, các hệ thống phân luồng giao thông vào công tác quản lý giao thông hàng hải.

- Trình bày được những nội dung cơ bản về nghiệp vụ giao nhận hàng hóa:

+ Nội dung về bộ luật Quốc tế về quản lý an toàn trong hoạt động tàu trong việc tham gia xây dựng, đánh giá được các quy trình hoạt động an toàn trên tàu;

+ Tổng quan về kho hàng; trang thiết bị kho; chỉ tiêu khai thác & kinh doanh kho; nghiệp vụ kho cơ bản; tổ chức quản lý kho hàng, quản trị hàng tồn kho: tổng quan về hàng tồn kho, chi phí, kiểm soát mức tồn kho, công nghệ lưu trữ một số loại mặt hàng cơ bản.

+ Nêu được các nghiệp vụ cơ bản của dịch vụ giao nhận, người giao nhận; hoạt động giao nhận vận tải, người giao nhận vận tải;

+ Trình bày được kiến thức về các hoạt động chuẩn bị, giao, nhận hàng và các chứng từ trong hoạt động giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Nêuđược nhiệm vụ của các bên, trình tự nghiệp vụ trong giao nhận hàng hóa vận chuyển bằng các phương thức vận tải; thủ tục khai báo, chế độ đăng ký khai báo hải quan và quy trình thủ tục hải quan.

- Mô tả được các nhiệm vụ, công việc về dịch vụ hàng hải: đại lý hàng hải và môi giới tàu biển; giám định hàng hải, cung ứng hàng hải, bảo hiểm hàng hải, khai thác thương vụ hàng hải:

+ Trình bày được nguyên tắc, nhiệm vụ và quy trình thực hiện nghiệp vụ đại lý hàng hải và môi giới tàu;

+ Cách giám định quy cách, phẩm chất tình trạng, số lượng và khối lượng của hàng hóa.

1.2.2. Kỹ năng

- Vận dụng được quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người quản lý hàng hải tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc;

- Phân biệt được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng hải;

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý như: soạn thảo, báo cáo, tính toán; sử dụng được một số dịch vụ mạng cơ bản các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin đạt;

- Thực hiện được các phần mềm ứng dụng tin học trong công việc trong các lĩnh vực hàng hải và quản lý hàng hải;

- Nghe, nói, đọc và viết được các câu và cấu trúc cơ bản tiếng anh trong sinh hoạt, học tập, giao tiếp và công việc thông thường hàng ngày về quản lý hàng hải, giao nhận hàng hóa cũng như dịch vụ hàng hải;

- Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành (nghe, nói, đọc và viết) thuần thục trong thông tin liên lạc, giao tiếp trong thực hiện nhiệm vụ;

- Thực hiện được công tác Quản lý nhân sự và quản lý rủi ro hàng hải:

+ Đọc được thông tin thu nhận từ các bản tin, bản đồ thời tiết để dự báo điều kiện thời tiết khu vực hoạt động của tàu. Từ các thông tin khí tượng thủy văn để đề xuất các biện pháp điều chỉnh hoạt động của tàu;

+ Vận hành, khai thác, bảo quản và bảo dưỡng được các trang thiết bị trên boong, các hệ thống động lực máy tàu biển và vỏ tàu và không gian chứa hàng đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường, đạt hiệu quả sử dụng lâu dài của thiết bị máy móc;

+ Tính toán, đánh giá và điều chỉnh được ổn định tàu theo tiêu chuẩn tại Intact Stability Code 2008 và tiêu chuẩn Việt Nam 6295-10-2003; Lập sơ đồ hàng hóa tàu hàng khô;

+ Thực hiện được việc quản lý giấy tờ tàu theo yêu cầu của chủ tàu, chủ hàng, và các bên có quyền lợi liên quan trong việc khai thác tàu.

+ Phân tích được các yêu cầu về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường trong công tác thực hiện quản lý giao thông hàng hải; Áp dụng luật giao thông đường thủy nội địa để điều phối giao thông trong các khu vực hàng hải;

- Thực hiện được các quy trình ngăn ngừa ô nhiễm môi trường và môi trường biển phù hợp đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của Bộ luật bảo vệ môi trường Việt Nam;

+ Sử dụng, vận hành và bảo quản được thiết bị an toàn và bảo hộ lao động đúng quy trình một cách an toàn, hiệu quả trong các công việc trên tàu, cầu, kho hàng, bến bãi;

+ Vận hành, khai thác, bảo quản và bảo dưỡng được thiết bị hàng hải theo tiêu chuẩn của IMO;

+ Xác định được vị trí tàu đảm bằng các phương pháp cơ bản, thết kế được đường tàu chạy, sử dụng, bảo quản và tu chỉnh hải đồ, ấn phẩm hàng hải, tính toán được thuỷ triều từ lịch thủy triều Việt Nam;

- Thực hiện được khai thác hệ thống dịch vụ giao thông, bảo đảm an toàn hàng hải;

- Kiểm tra, giám sát, sử dụng và bảo quản được thiết bị và dụng cụ an toàn lao động đúng quy trình, quy định về an toàn lao động hàng hải;~~;~~

- Thực hiện được nghiệp vụ giao nhận hàng hóa:

+ Thực hiện được kế hoạch chất xếp, chằng buộc hàng hóa. Các phương pháp xếp dỡ, cố định, bảo quản phù hợp với đặc điểm tính chất hàng hóa thông dụng, hàng hóa nguy hiểm;

+ Thực hiện được các nghiệp vụ cần thiết trong quá trình giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; trình tự nghiệp vụ giao nhận hàng xuất nhập khẩu trong các phương thức vận tải; khai bảo thủ tục hải quan cho đơn hàng.

- Thực hiện được công tác đại lý, môi giới, cung ứng hàng hải:

+ Thực hiện công tác chuẩn bị cho tàu đến/rời cảng, các dịch vụ theo yêu cầu của chủ tàu, thuyền trưởng;

+ Xác định được khối lượng hàng hóa trên tàu bằng phương pháp giám định mớn nước;

+ Xác định được tổn thất hàng hóa do hư hỏng và do thiếu hụt;

- Có năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) đạt bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.

1.2.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, có khả năng phối hợp làm việc nhóm, hợp tác quốc tế khi làm việc trong lĩnh vực hàng hải quốc tế;

- Tự xác định trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường và môi trường biển và phối hợp nhóm trong công tác thực hiện quy trình bảo vệ môi trường và môi trường biển;

- Đủ khả năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm khi làm việc độc lập, làm việc nhóm trong các cơ quan, doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng hải.

# 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp nghề Quản lý hàng hải trình độ trung cấp, sinh viên có thể vào làm trong các cơ quan, doanh nghiệp quản lý hành chính về cảng biển, quản lý an toàn hàng hải, Quản lý khai thác cảng biển, Quản lý môi trường từ các hoạt động hàng hải, Quản lý khai thác kho vận bến bãi, Kinh doanh bảo hiểm, môi giới, đại lý hàng hải, Giám định, thanh tra hàng hải...;

Các vị trí mà học sinh có thể đảm nhận khi ra trường:

- Chuyên viên nghiệp vụ về Hàng hải: An toàn pháp chế; quản lý giao thông hàng hải;

- Chuyên viên xếp dỡ hàng hóa cho tàu, cảng;

- Chuyên viên kỹ thuật, cung ứng vật tư tàu biển; Đại lý hàng hải;

- Giám định viên hàng hóa;

- Chuyên viên làm thủ tục hải quan hàng hóa.

Có khả năng học liên thông lên cao đẳng, liên thông sang ngành nghề tương đương theo quy định.

# 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 25

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 52 tín chỉ;

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1245 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 506 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận: 939 giờ; Thi/ kiểm tra: 55 giờ.

# 3. Nội dung chương trình

| **Mã MH/MĐ** | **Tên môn học/mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/th.luận** | **Thi/ Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **8** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 1 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 0 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng và An ninh | 0 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH06 | Tiếng Anh | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn** | **44** | **1245** | **412** | **791** | **42** |
| **II.1** | **Môn học, mô đun cơ sở** | **13** | **270** | **129** | **128** | **13** |
| MH07 | Kỹ năng mềm | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH08 | Môi trường hàng hải | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| MH09 | Địa lý hàng hải | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| MH10 | Thông hiệu hàng hải | 2 | 30 | 22 | 6 | 2 |
| MĐ11 | An toàn lao động | 2 | 60 | 16 | 42 | 2 |
| MĐ12 | Kết cấu và bảo dưỡng tàu | 3 | 90 | 20 | 67 | 3 |
| **II.2** | **Môn học, mô đun chuyên môn** | **29** | **930** | **240** | **663** | **27** |
| MĐ13 | Ổn định tàu | 2 | 60 | 16 | 42 | 2 |
| MH14 | Luật hàng hải 1 | 2 | 60 | 28 | 30 | 2 |
| MH15 | Luật hàng hải 2 | 2 | 60 | 28 | 30 | 2 |
| MĐ16 | Thiết bị kỹ thuật hàng hải 1 | 2 | 60 | 16 | 42 | 2 |
| MĐ17 | Hải đồ và Thủy triều 1 | 2 | 60 | 16 | 42 | 2 |
| MĐ18 | Hệ thống quản lý giao thông hàng hải | 3 | 90 | 20 | 67 | 3 |
| MĐ19 | Quản lý vận chuyển hàng hóa đường biển | 2 | 60 | 16 | 42 | 2 |
| MĐ20 | Tiếng Anh Hàng hải | 2 | 60 | 28 | 30 | 2 |
| MĐ21 | Nghiệp vụ Đại lý hàng hải và môi giới tàu | 3 | 90 | 28 | 58 | 4 |
| MĐ22 | Nghiệp vụ giao nhận hàng hóa | 3 | 90 | 28 | 58 | 4 |
| MĐ23 | Nghiệp vụ giám định hàng hải 1 | 2 | 60 | 16 | 42 | 2 |
|  | Thực tập tôt nghiệp | 4 | 180 | 0 | 180 | 0 |
| **II.3** | **Môn học, mô đun tự chọn** | **2** | **45** | **43** | **0** | **2** |
| MH24 | Khí tượng hải dương | 2 | 45 | 43 | 0 | 2 |
| MH25 | Lý thuyết tài chính tiền tệ | 2 | 45 | 43 | 0 | 2 |
|  | **Tổng cộng** | **52** | **1500** | **506** | **939** | **55** |

# 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

# 4.1. Các môn học chung bắt buộc sử dụng các chương trình do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành để áp dụng thực hiện, cụ thể:

- Môn học Giáo dục chính trị;

- Môn học Pháp luật;

- Môn học Giáo dục thể chất;

- Môn học Giáo dục quốc phòng và An ninh;

- Môn học Tin học;

- Môn học Tiếng Anh.

# 4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa như hoạt động đoàn, thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ thăm quan …vv được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, rèn luyện sức khỏe mở mang kiến thức, giao lưu học hỏi …vv.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Thời gian** |
| 1 | Thể dục, thể thao | 5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày |
| 2 | Văn hoá, văn nghệ:  - Qua các phương tiện thông tin đại chúng  - Sinh hoạt tập thể | - Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần) |
| 3 | Hoạt động thư viện  - Ngoài giờ học, người học có thể đến thưviện đọc sách và tham khảo tài liệu | - Tất cả các ngày làm việc trong tuần |
| 4 | Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể | - Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật |
| 5 | Đi thực tế | - Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học, mô đun |

# 4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

- Theo Quyết định số 312/QĐ-CĐHHI, ngày 10 tháng 04 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Hàng hải I về Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

- Thời gian kiểm tra thi hết môn học, mô đun theo hướng dẫn cụ thể của từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

# 4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Người học được xét công nhận tốt nghiệp khi đã học hết chương trình đào tạo và đã tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận tốt nghiệp theo quy định của trường;

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp cho người học.

# 4.5. Các lưu ý khác

Nhà trường và các cơ quan quản lý Nhà nước về hàng hải, doanh nghiệp vận tải biển, doanh nghiệp xếp dỡ và giao nhận hàng hóa, doanh nghiệp giám định hàng hóa ký kết hợp đồng/thỏa thuận hợp tác đào tạo, tiếp nhận sinh viên đến thực hành, thực tập./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  **Đinh Gia Vinh** |